

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch
trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2020 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2020 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2020 - 2025, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2020 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng: Các doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp đầu tư kinh doanh phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

3. Nội dung chính sách

a) Hỗ trợ xây dựng mới nhà hàng kết hợp bán hàng đặc sản, sản phẩm OCOP, quà tặng du lịch, quà lưu niệm của tỉnh Sóc Trăng

- Định mức: 200 triệu đồng/01 nhà hàng.

- Số lượng: 30 (ba mươi) nhà hàng.

b) Hỗ trợ lãi suất vốn vay xây dựng khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 3 sao trở lên

- Định mức:

+ Khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 3 sao: Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng trong 36 tháng nhưng không quá 03 (ba) tỷ đồng/khách sạn.

+ Khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 4 sao trở lên: Hỗ trợ lãi suất vốn vay ngân hàng trong 36 tháng nhưng không quá 04 (bốn) tỷ đồng/khách sạn.

- Số lượng:

+ Khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 3 sao: 03 (ba) khách sạn.

+ Khách sạn đạt tiêu chuẩn hạng 4 sao trở lên: 03 (ba) khách sạn.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư mua hoặc đóng mới phương tiện vận tải khách du lịch đường thủy nội địa

- Định mức: Hỗ trợ 20% giá trị phương tiện nhưng không quá 500 triệu đồng/phương tiện.

- Số lượng: 10 (mười) phương tiện.

d) Hỗ trợ kinh doanh loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê

- Định mức: 100 triệu đồng/hộ.

- Số lượng: 20 (hai mươi) hộ.

đ) Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp Điểm du lịch

- Định mức: 01 tỷ đồng/điểm.

- Số lượng: 10 (mười) điểm du lịch.

e) Hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp phát triển thành Khu du lịch cấp tỉnh

- Định mức: 03 tỷ đồng /khu du lịch cấp tỉnh.

- Số lượng: 02 (hai) khu du lịch cấp tỉnh.

g) Hỗ trợ đầu tư cho các di tích lịch sử, văn hóa thu hút khách du lịch

- Định mức:

+ Di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh: 01 tỷ đồng/di tích.

+ Di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia: 02 tỷ đồng/di tích.

- Số lượng:

+ Di tích lịch sử, văn hóa cấp tỉnh: 06 (sáu) di tích.

+ Di tích lịch sử, văn hóa cấp Quốc gia: 03 (ba) di tích.

h) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực

- Định mức:

+ Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ du lịch: 500.000 đồng/học viên.

+ Hỗ trợ học và thi chứng chỉ nghiệp vụ du lịch: 3.000.000 đồng/học viên.

+ Nghệ nhân được hỗ trợ khi truyền nghề: 1.000.000 đồng/học viên được truyền nghề.

- Số lượng:

+ Hỗ trợ bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ du lịch: 600 học viên.

- + Hỗ trợ học và thi chứng chỉ nghiệp vụ du lịch: 150 học viên.
 - + Hỗ trợ nghệ nhân truyền nghề: 100 học viên được truyền nghề.
 - i) Hỗ trợ xây dựng nhà vệ sinh công cộng
 - Định mức: 10 triệu đồng/phòng, mức hỗ trợ tối đa là 10 phòng cho một nhà vệ sinh công cộng.
 - Số lượng: 20 (hai mươi) nhà vệ sinh công cộng.
 - k) Hỗ trợ lãi suất vốn vay cho các dự án vui chơi, giải trí
 - Định mức: Hỗ trợ lãi suất vốn vay trong 36 tháng, nhưng không quá 03 (ba) tỷ đồng/dự án.
 - Số lượng: 04 (bốn) dự án.
4. Nguồn kinh phí thực hiện
- a) Tổng dự toán kinh phí thực hiện 76.850.000.000 đồng (Bảy mươi sáu tỷ, tám trăm năm chục triệu đồng).
 - b) Từ nguồn ngân sách sự nghiệp kinh tế hàng năm của tỉnh.
 - c) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2.

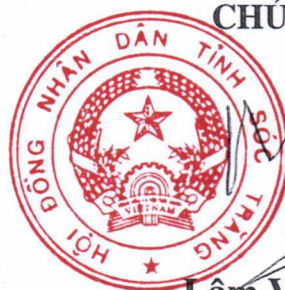
1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng khóa IX, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu;
- Chính phủ;
- VP. Chính phủ; VP. Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội (bộ phận phía Nam);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ VH-TT-DL, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQ và UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lâm Văn Mẫn